

Bản án số: **31/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 10/6/2020
V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lữ Quốc Toàn
2. Bà Vũ Thị Lan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên.

Vào ngày 10/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị A - Sinh năm: 1978.

Địa chỉ: số 136, tỉnh lộ 763, ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí H- Sinh năm: 1975.

Địa chỉ: số 136, tỉnh lộ 763, ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(*Chị A, anh H vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2019 và trong quá giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Nguyễn Chí H chung sống và đăng ký kết hôn năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Đây là lần kết hôn đầu tiên của anh chị.

Sau khi kết hôn, chị và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã, không thể hòa hợp được. Chị và anh H không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2019 đến nay, khoảng thời gian này anh chị không quan tâm nhau mà bỏ mặc nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Chí H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày: 02/03/1998 và Nguyễn Chí Gia D, sinh ngày: 18/4/2006. Khi ly hôn chị A yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Chí Gia D và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, đối với Nguyễn Thị Ngọc T đã đến tuổi trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị A đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Chí H được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh Nguyễn Chí H vắng mặt. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của anh Nguyễn Chí H đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện các thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện X không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Chí H kết hôn năm 1997. Trong cuộc sống vợ chồng, chị A và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A đối với anh H. Về con chung chị A yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Chí Gia D, sinh ngày: 18/4/2005, cháu Huy có nguyện vọng muốn được ở với mẹ nên giao cháu Huy cho chị A nuôi dưỡng, chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Thị Ngọc T đã đến tuổi trưởng thành nên không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị A có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Chí H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn

Thị A theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt anh Nguyễn Chí H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Chí H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 1997 tại UBND xã E, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Do đó, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của các đương sự nhận thấy: Chị A yêu cầu được ly hôn với anh H vì chị A cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, bất đồng quan điểm sống, tính tính không hợp, mâu thuẫn trầm trọng, anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2019 đến nay. Từ khi không còn sống chung anh chị bỏ mặc cuộc sống của nhau, mạnh ai người đó sống, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H để làm việc và tiến hành hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy anh H không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Tại biên bản xác minh ngày 26/02/2020 thể hiện anh Nguyễn Chí H đang cư trú và sinh sống tại ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai, hiện nay chị A và anh H không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2019. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị A và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho chị A được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị A yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huy và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, cháu Nguyễn Chí Gia D có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H vắng mặt nên không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Chí Gia D. Do đó, giao cháu Nguyễn Chí Gia D, sinh ngày: 18/4/2006 cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày: 02/03/1998 đã đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định nợ chung không có, anh H vắng mặt không có ý kiến nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A.

Chị Nguyễn Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Chí H.

Giấy chứng nhận kết hôn số R0005, quyền số 01/1997, do UBND xã E, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/01/1997 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí Gia D sinh ngày: 18/4/2006 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị A không yêu cầu anh Nguyễn Chí H cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

Anh Nguyễn Chí H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Chí H được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải nộp 300.000đồng (*ba trăm ngàn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (*ba trăm ngàn*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009007 ngày 15/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X được chuyển thành tiền án phí. Chị Nguyễn Thị A đã nộp đủ.

Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Chí H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.X;
- Chi cục THADS H.X;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn